

Số: 13 /2018/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 18 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về cấp giấy phép xây dựng công trình và quản lý
xây dựng theo giấy phép trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính
phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng
6 năm 2015 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 638/SXD-TTr ngày 27 tháng
02 năm 2018 và Báo cáo số 1285/BC-SXD ngày 23 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy
phép xây dựng**

1. Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp I, cấp II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng; những công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc dự án và các công trình khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Giao Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh sách các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương; Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.



3. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 2, Điều 103 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Điểm c, Khoản 2, Điều 17 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, trừ các công trình quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

4. Việc điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, 4, 5, Điều 17 Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

Điều 2. Quy mô và thời hạn tồn tại của công trình cấp phép xây dựng có thời hạn

1. Quy mô của công trình cấp phép xây dựng có thời hạn

a) Công trình cấp phép xây dựng có thời hạn có số tầng tối đa không quá 03 (ba) tầng và chiều cao tối đa không quá 12 mét; phải phù hợp với kiến trúc, cảnh quan trong khu vực và tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch, xây dựng.

b) Trường hợp nhà đầu tư có dự án đảm bảo khả năng thu hồi vốn và tạo hiệu quả cho xã hội trong thời hạn tồn tại quy định thì thực hiện theo quy mô đề xuất của nhà đầu tư.

2. Thời hạn tồn tại của công trình cấp phép xây dựng có thời hạn

a) Thời hạn tồn tại của công trình cấp phép xây dựng có thời hạn theo kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trường hợp chưa có kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng thì thời hạn tồn tại của công trình xây dựng theo thời hạn quy hoạch xây dựng.

c) Trường hợp chưa có kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng và thời hạn tồn tại của công trình xây dựng do nhà đầu tư đề xuất bảo đảm việc triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng thì cấp phép có thời hạn theo đề xuất của nhà đầu tư.

Điều 3. Quản lý trật tự xây dựng

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

2. Trường hợp xây dựng sai với giấy phép xây dựng được cấp thì phải bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định hiện hành trước khi đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng.

Điều 4. Thanh tra, kiểm tra

1. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định này và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Sở Xây dựng; Đội quản lý trật tự đô thị; Lực lượng quản lý trật tự xây dựng xã, phường, thị trấn theo phân cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra việc xây dựng trên cơ sở căn cứ các quy định của Quyết định này và giấy phép xây dựng được cấp.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore có trách nhiệm lập kế hoạch kiểm tra trật tự xây

dựng trong các khu công nghiệp do mình quản lý, trường hợp phát hiện có sai phạm thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý.

4. Đối với công trình bí mật nhà nước việc thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2018 và thay thế Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và đề xuất hướng giải quyết gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

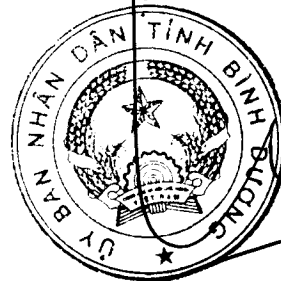
Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn; các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHD tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 6;
- Sở Tư pháp;
- Website tỉnh, TT Công báo tỉnh;
- LĐVP, Km, Thăng, TH;
- Lưu: VT. 44

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm